

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh dịch động vật giai đoạn trên địa bàn tỉnh và sự hiệu quả về triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh năm 2024.

Thực hiện Thông báo kết luận số 343/TB-SNNMT ngày 14/3/2025 của Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Quang Trung tại buổi làm việc với Chi cục Chăn nuôi và Thú y về triển khai nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2025. Trong đó có nội dung: Tham mưu Sở xin chủ trương UBND tỉnh cho tạm dừng xây dựng các chính sách: (1) Đối với Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong đó có giao cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì tham mưu thực hiện giai đoạn 2021-2025 có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chi cục, yêu cầu Chi cục rà soát báo cáo chi tiết về kết quả, kế hoạch thực hiện cụ thể các nội dung trên và (2) Rà soát, đánh giá lại sự hiệu quả về triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh năm 2024. Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Ngãi xin báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Nội dung: Đối với Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong đó có giao cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì tham mưu thực hiện giai đoạn 2021-2025 có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chi cục.

Trong giai đoạn 2021-2025, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh dịch động vật giai đoạn tại các văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

- Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020;

- Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 59/KH -UBND ngày 29/3/2022 về việc thực hiện kế hoạch thực hiện “Chương trình quốc gia phòng chống bệnh dại giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Kết quả thực hiện như sau:

1. Tình hình chăn nuôi, dịch bệnh

1.1. Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm giai đoạn 2021-2025

1.1.1. Đặc điểm và tình hình chăn nuôi

Đàn gia súc, gia cầm: Ước thực hiện đến cuối năm 2024, Đàn trâu 65.726 con; Đàn bò 268.526 con; tỷ lệ bò lai 80%, Đàn lợn 376.601 con; Đàn gia cầm 6.128,94 ngàn con .

1.1.2. Nhận định về xu hướng tình hình chăn nuôi của địa phương

- Phát triển ngành chăn nuôi của tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển chăn nuôi của cả nước, Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi; đa dạng hóa các đối tượng vật nuôi, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương và nhu cầu của thị trường để phát triển toàn diện, bền vững, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân khu vực nông thôn.

- Đa dạng hóa các loài vật nuôi để phát huy tối đa thế mạnh của từng vùng và nhu cầu đa dạng của từng thị trường. Chuyển dần từ chăn nuôi nông hộ sang phát triển chăn nuôi trang trại ứng dụng công nghệ cao; duy trì chăn nuôi nông hộ nhưng phải bảo đảm an toàn, thân thiện với môi trường và đối xử nhân đạo với vật nuôi; nâng cao tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi được sản xuất trong các trang trại, hộ chăn nuôi bảo đảm an toàn, đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và hướng đến xuất khẩu.

- Góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Tình hình dịch bệnh CGC giai đoạn 2019-2025, bệnh DTLCP giai đoạn 2020-2025, bệnh LMLM giai đoạn 2021-2025, bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030, bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022-2030, bệnh dại giai đoạn 2022-2030

1.2.1 Đặc điểm tình hình dịch bệnh:

a) Đối với bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2019 - 2025:

* Năm 2019: Xảy ra ở 13 hộ chăn nuôi của 7 xã thuộc 5 huyện, thị xã thành phố¹ làm chết và tiêu hủy 27.880 con gia cầm trong đó chết chủ hộ tự tiêu hủy: 7.547 con, tiêu hủy bắt buộc 20.333 con.

* Năm 2020: Xảy ra ở 09 hộ chăn nuôi của 8 xã thuộc 6 huyện² làm chết và tiêu hủy 25.532 con gia cầm, trong đó chết chủ hộ tự tiêu hủy: 8.890 con, tiêu hủy bắt buộc 16.642 con.

* Năm 2021: Xảy ra ở 3 hộ, 2 xã, 2 huyện³ làm chết và tiêu hủy 2.845 con; trong đó chết chủ hộ tự tiêu hủy: 950 con, tiêu hủy bắt buộc 1.895 con.

* Năm 2022: Xảy ra tại 11 cơ sở chăn nuôi tại 9 xã, phường, thị trấn của 6 huyện thị xã, thành phố⁴ làm chết và tiêu hủy 13.990 con; trong đó chết chủ hộ tự tiêu hủy 2.831 con và tiêu hủy bắt buộc 11.159 con gia cầm.

* Năm 2023: Xảy ra tại 02 huyện⁵ làm chết và tiêu hủy 3.200 con; trong đó chết chủ hộ tự tiêu hủy 182 con và tiêu hủy bắt buộc 3.018 con gia cầm

* Năm 2024: Không xảy ra

* Năm 2025 (Đến thời điểm tháng 4/2025): Không xảy ra

b) Đối với bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2020 - 2025:

- Năm 2020: Xảy ra tại 1.125 hộ, 194 thôn, 73 xã, 9 huyện⁶ làm 3.236 con trâu bò bị bệnh.

- Năm 2021: Xảy ra tại 534 hộ, 80 thôn, 32 xã, 8 huyện⁷ với tổng số con gia súc bệnh: 1.397 con; chết: 144 con.

- Năm 2022: Không xảy ra

- Năm 2023: Xảy ra tại huyện Bình Sơn và thị xã Đức Phổ với tổng số 129 con bò và 2 con heo mắc bệnh.

- Năm 2024: Xảy ra tại 28 hộ 8 thôn, 3 xã 2 huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh với tổng số 60 con bò mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 11 con/3.035 kg.

* Năm 2025 (Đến thời điểm tháng 4/2025): Không xảy ra

c) Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020 - 2025:

- Năm 2020: Xảy ra với tổng số lợn mắc bệnh 884 con ở 7/13 huyện, thị xã, TP⁸ của 28 xã, 57 thôn, 121 hộ, số lượng lợn tiêu hủy 884 con, tổng khối lượng lợn tiêu hủy 54.363 kg

¹ Bình Sơn, Đức Phổ, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh và TP. Quảng Ngãi

² Nghĩa Hành, Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Sơn Hà và TP Quảng Ngãi

³ Bình Sơn và Sơn Tịnh

⁴ Tư Nghĩa, Mộ Đức, Trà Bồng, Đức Phổ, Sơn Tịnh và TP Quảng Ngãi

⁵ Tư Nghĩa và Sơn Tịnh

⁶ Đức Phổ, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Bình Sơn, tp QNgãi, Minh Long, Tây Trà, Sơn Tây

⁷ Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Bình Sơn, tp QNgãi, Sơn Tây, Sơn Tịnh, Trà Bồng

⁸ Đức Phổ, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Sơn Tây, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Sơn Hà

- Năm 2021: Xảy ra với tổng số 7.259 con lợn mắc bệnh ở 11/13 huyện, thị xã, TP⁹ tại 79 xã, 233 thôn, 1.330 hộ, tổng số lợn mắc bệnh và tiêu hủy 7.259 con/425.963kg.

- Năm 2022: xảy ra tại 154 cơ sở chăn nuôi nông hộ tại 92 thôn thuộc 51/173 xã, phường, thị trấn của 10/13 huyện, thị xã, thành phố¹⁰ với tổng số 2279 con mắc bệnh, làm chết và bắt buộc tiêu hủy 2.279 con/87.384 kg.

- Năm 2023: xảy ra với tổng số 562 con mắc bệnh tại 36 cơ sở, 27 thôn, 18 xã, thị trấn của 06 huyện, thị xã¹¹ tiêu hủy bắt buộc 562 con, tổng khối lượng tiêu hủy 19.602 kg.

- Năm 2024: Xảy ra tại 341 cơ sở, 156 thôn, 62 xã của 11 huyện, thị xã, thành phố¹² với tổng số lợn mắc bệnh tiêu hủy bắt buộc 3.634 con/177.608 kg

* Năm 2025 (Đến thời điểm ngày 28/4/2025): Xảy ra 4 hộ, 3 thôn, 2 xã ở 2 huyện¹³ với tổng số lợn mắc bệnh 27 con, tổng trọng lượng tiêu hủy bắt buộc 2.404 kg. Hiện tại tất cả các ổ dịch đã được kiểm soát.

d) Đối với bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022-2030

- Năm 2022: xảy ra tại 955 hộ, 231 thôn của 77 xã, phường, thị trấn, thuộc 08 huyện¹⁴ với tổng số 1.113 con bò mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 262 con/ 25.084 kg.

- Năm 2023: xảy ra tại 289 hộ, 102 thôn của 48 xã, phường, thị trấn, thuộc 06 huyện¹⁵ với tổng số 322 con bò mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 66 con/ 7.468 kg.

- Năm 2024: xảy ra tại 121 hộ, 71 thôn của 31 xã, phường, thị trấn, thuộc 05 huyện¹⁶ với tổng số 159 con bò mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 66 con/ 7.438 kg.

* Năm 2025 (Đến thời điểm ngày 20/4/2025): Xảy ra tại 29 hộ 19 thôn thuộc 13 xã, thị trấn của 6 huyện, thị xã¹⁷ với tổng số 37 con bò mắc bệnh, làm chết 17 con, tổng trọng lượng tiêu hủy 2.029 kg. Đến thời điểm hiện tại còn 1 ổ dịch (Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa) chưa qua 21 ngày.

e) Đối với bệnh dại giai đoạn 2022-2030

- Năm 2022: Không xảy ra

⁹ Ba Tơ, Bình Sơn, Mộ Đức, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Sơn Tây, Sơn Tịnh, Tp. Quảng Ngãi, Trà Bồng, Tư Nghĩa, Đức Phổ

¹⁰ Ba Tơ, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Sơn Tây, Sơn Tịnh, Tp. Quảng Ngãi, Trà Bồng, Tư Nghĩa, Đức Phổ

¹¹ Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Bình Sơn, Ba Tơ, Đức Phổ

¹² Tư Nghĩa, Ba Tơ, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Nghĩa Hành, Mộ Đức và TP Quảng Ngãi

¹³ Sơn Tịnh và Thành phố Quảng Ngãi

¹⁴ Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Trà Bồng.

¹⁵ Bình Sơn, thị xã Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Trà Bồng

¹⁶ Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành

¹⁷ Bình Sơn (4 xã), Sơn Tịnh (03 xã), TP. Quảng Ngãi (02 xã), Tư Nghĩa (02 xã), TX Đức Phổ (01 xã), Trà Bồng (01 xã)

- Năm 2023: Dịch xảy tại khu dân cư số 8, thôn Long Yên, xã Bình Long, huyện Bình Sơn, có 01 con chó nghi bị bệnh dại và chết.

- Năm 2024: Không xảy ra

* Năm 2025 (*Đến thời điểm ngày 28/4/2025*): Không xảy ra

f) Đối với bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030

- Năm 2021: Dịch xảy ra trên tôm tại 05 xã, 03 huyện¹⁸ làm 4,35 ha diện tích nuôi tôm bị bệnh (2,95 ha bị bệnh Đốm trắng và 1,4 ha bị bệnh Hoại tử gan tụy cấp tính).

- Năm 2022: Dịch xảy ra trên tôm tại 03 xã, 03 huyện¹⁹ làm 6,6 ha diện tích nuôi tôm bị bệnh.

Dịch bệnh trên ốc hương đang xảy ra 3 ổ dịch tại huyện Mộ Đức, gây chết hàng loạt buộc tiêu hủy 13,19 ha/83 ao nuôi/36 hộ.

- Năm 2023: Dịch bệnh đốm trắng trên tôm xảy ra tại huyện Tư Nghĩa với diện tích 3,3 ha. Dịch bệnh trên ốc hương xảy ra tại 02 xã Đức Phong và Đức Minh huyện Mộ Đức với diện tích 1,4 ha.

- Năm 2024: Dịch bệnh thủy sản đã xảy ra trên ốc hương với 8,7 ha²⁰

* Năm 2025 (*Đến thời điểm ngày 20/4/2025*): Không xảy ra

1.2.2 Nhận định tình hình dịch trong giai đoạn hiện nay và dự báo tình hình giai đoạn 2025-2030.

** Những nguy cơ phổ biến chung.*

Chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ vẫn còn nhiều, hệ thống giám sát bệnh ở cơ sở vừa yếu vừa thiếu về chuyên môn, chưa đáp ứng việc giám sát và tư vấn các biện pháp phòng chống dịch ban đầu tại cơ sở theo quy định. Vì vậy, dịch bệnh khả năng còn phát sinh và diễn biến phức tạp trong thời gian đến.

Các chính sách của nhà nước trong công tác phòng chống dịch chậm được ban hành so với diễn biến dịch bệnh, định mức chi còn thấp so chi phí thực tế gây khó khăn cho việc huy động nguồn lực.

** Đối với bệnh Cúm gia cầm:*

Có xu hướng giảm về quy mô và mức độ thiệt hại so với giai đoạn trước năm 2020. Tuy nhiên, khả năng từ năm 2025-2030 vẫn còn phát sinh rất cao do trình độ chăn nuôi, sự thay đổi thích nghi của các chủng vi rút gây bệnh nếu không tiếp tục duy trì và triển khai tốt công tác đánh giá lưu hành và tiêm vắc xin phòng bệnh.

** Đối với bệnh Lở mồm long móng:* Công tác tiêm phòng tốt nên đã giảm nhiều cả về quy mô và mức độ thiệt hại so với giai đoạn trước năm 2022. Tuy

¹⁸ Tư Nghĩa, TP. Quảng Ngãi, Bình Sơn

¹⁹ Tư Nghĩa, TP. Quảng Ngãi, TX Đức Phổ

²⁰ Trong tổng số 8,7 ha ao nuôi bị bệnh, đã thu hoạch 7,5 ha ao nuôi, đã điều trị 1,1 ha ao nuôi và tiêu hủy 0,15 ha ao nuôi.

nhiên, giai đoạn 2025-2030 vẫn còn khả năng dịch bùng phát do sự thay đổi bất thường của thời tiết, mưa nhiều rét lạnh kéo dài, nguồn thức ăn thiếu thốn, chăm sóc nuôi dưỡng kém dẫn đến con vật không đủ sức đề kháng bệnh.

** Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi:*

Từ giữa năm 2024 bệnh phát sinh trở lại trên diện rộng và khó kiểm soát tuy nhiên mức độ giảm hơn nhiều so với từ năm 2021 trở về trước. Hiện nay dịch bệnh đã giảm nhiều nhờ công tác phòng chống dịch hiệu quả. Thực tế công tác phòng chống dịch tả lợn Châu phi cho thấy biểu hiện về lâm sàng của bệnh không rõ ràng, khó chẩn đoán, chỉ có thể kết luận bệnh thông qua kết quả xét nghiệm. Giai đoạn từ 2025-2030 dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi vẫn là mối nguy, đe dọa trực tiếp đến ngành chăn nuôi.

** Đối với bệnh Viêm da nổi cục:*

So với giai đoạn các năm trước thì tình hình dịch bệnh có xu hướng giảm về quy mô và mức độ thiệt hại, do công tác tiêm phòng tốt. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, trong đó lý do quan trọng là các véc tơ truyền bệnh, đặc biệt là ruồi, muỗi, ve, mòng là yếu tố làm lây lan rất nhanh, rất xa và rộng. Vì vậy, bệnh Viêm da nổi cục vẫn là mối nguy, đe dọa trực tiếp đến ngành chăn nuôi.

2. Các nội dung phòng, chống dịch bệnh đối với bệnh CGC giai đoạn 2019-2025, bệnh DTLCP giai đoạn 2020-2025, bệnh LMLM giai đoạn 2021-2025, bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030, bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022-2030, bệnh dại giai đoạn 2022-2030

2.1. Kết quả tiêm phòng vắc xin:

TT	Năm	Tổng số con tiêm (con)	Tổng số liều tiêm (liều)	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Vắc xin CGC				
1	2019	1.616.250	1.913.800	80,6	
2	2020	1.683.050	1.980.000	78,9	
3	2021	1.168.820	1.928.000	62,3	
4	2022	608.950	693.350	45	
5	2023	1.696.000	1.696.000	61,5	
6	2024	1.659.150	1.672.000	75	
7	4/2025	147.550	198.500	25	
II	Vắc xin DTLCP				

1	2024	48.230	48.230		
2	2025	8.000	8.000		
III	Vắc xin LMLM				
1	2021	367.100	367.100	69,3	
2	2022	315.725	315.725	69,3	
3	2023	201.613	201.613	42,1	
4	2024	281.188	281.188	74	
5	4/2025	26.075	26.075	18	
IV	Vắc xin VDNC				
1	2022	83.337	83.337	35,4	
2	2023	136.563	136.563	48,6	
3	2024	158.777	158.777	79,4	
4	4/2025	30.511	30.511	12	
V	Vắc xin Đại				
1	2022	10.127	10.127		
2	2023	10.127	10.127		
3	2024	6.397	6.397		
4	4/2025	3.600	3.600		

2.2. Kết quả xử lý ổ dịch:

a) Đối với bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2019 - 2024:

<i>Năm</i>	<i>Số hộ</i>	<i>Số xã</i>	<i>Số huyện</i>	<i>Số gia cầm tiêu hủy</i>	<i>Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)</i>	<i>Ghi chú</i>
2019	13	7	5	20.333	711,655	
2020	9	8	5	16.642	582,47	

2021	3	2	2	1.895	66,325	
2022	11	9	6	11.159	391	
2023	2	2	2	3.018	106	
2024	0	0	0	0	0	
4/2025	0	0	0	0	0	

b) Đối với bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2020 - 2024:

Năm	Số hộ	Số xã	Số huyện	Số gia súc mắc bệnh	Số gia súc chết, tiêu hủy	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Ghi chú
2020	1.125	73	9	3.236	87	0	
2021	965	63	6	1.397	178	62,055	
2022	0	0	0	1	1	11,295	
2023	47	6	2	131	5	0	
2024	28	3	3	60	19	156.623	Chưa hỗ trợ
4/2025	0	0	0	0	0		

c) Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020 - 2025:

Năm	Số hộ	Số xã	Số huyện	Số lợn bệnh	Số con hủy	Khối lượng hủy (kg)	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Ghi chú
2020	121	28	7	884	884	54.363	2.065.794	
2021	1.330	79	11	7.259	7.259	355.535	13.510.330	
2022	154	51	10	2.279	2.279	87.334	3.318.692	
2023	36	18	6	562	562	19.602	744.876	
2024	329	61	11	3.766	3.766	181.348	6.891.224	Chưa hỗ trợ
4/2025	4	2	2	27	27	2.404	91.352	Chưa hỗ trợ

d) Đối với bệnh VDNC giai đoạn 2021-2025:

<i>Năm</i>	<i>Số hộ</i>	<i>Số xã</i>	<i>Số huyện</i>	<i>Số lợn bệnh</i>	<i>Số con hủy</i>	<i>Khối lượng hủy (kg)</i>	<i>Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)</i>	<i>Ghi chú</i>
2022	955	77	8	1.113	262	25.084	1.128.780	
2023	289	48	6	322	66	7.468	336.060	
2024	121	31	5	159	66	7.438	334.710	Chưa hỗ trợ
4/2025	29	13	6	37	17	2.029	91.305	Chưa hỗ trợ

e) Đối với bệnh dại giai đoạn 2022-2030:

<i>Năm</i>	<i>Số hộ</i>	<i>Số xã</i>	<i>Số huyện</i>	<i>Số chó bệnh</i>	<i>Số con hủy</i>	<i>Khối lượng hủy (kg)</i>
2022						
2023	01	01	01	01	01	
2024						
4/2025						

f) Đối với bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030

<i>Năm</i>	<i>Số xã</i>	<i>Số huyện</i>	<i>Số ha</i>
2021	5	3	4,35
2022	3	3	6,6
2023	03	02	4,7
2024	03	01	8,7
4/2025	0	0	0

2.3 Kết quả giám sát lưu hành bệnh

*** Giám sát bệnh Cúm gia cầm**

TT	Huyện	Loại mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu dương tính	Ghi chú
NĂM 2020					
1	TP Quảng Ngãi, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành	Cúm gia cầm (Swab)	168	35	Giám sát chủ động (Swab), có 35/168 mẫu dương tính với vi rút cúm A/H5N6.
2	Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Bình Sơn, TP. Quảng Ngãi, Đức Phổ, Sơn Hà	Cúm gia cầm	20	10	Giám sát bị động, mẫu bệnh phẩm
NĂM 2021					
1	Bình Sơn, Sơn Tịnh	Cúm gia cầm	2	2	Cúm A/H5N8, Giám sát bị động, mẫu bệnh phẩm
NĂM 2022					
1	TP Quảng Ngãi, Trà Bồng, Đức Phổ, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức	Mẫu bệnh phẩm Cúm gia cầm	12	11	Mẫu bệnh phẩm, 1 mẫu dương tính A/H5N8, 10 mẫu dương tính H5N1
2	Tp Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành	Cúm gia cầm (Mẫu swab)	168	98	Mẫu swab, trong đó có 98 mẫu dương tính cúm A, 42 mẫu dương tính với H5, 38 mẫu dương tính N1, 04 mẫu dương tính N6
NĂM 2023					
1	Tư Nghĩa, Sơn Tịnh	Cúm gia cầm (Mẫu bệnh phẩm)	5	3	Mẫu bệnh phẩm, 3 mẫu dương tính H5N1
2	TP Quảng Ngãi, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành	Cúm gia cầm (Mẫu swab)	262	115	Mẫu swab, 4 mẫu dương tính H5N6, 29/115 mẫu dương tính với H5, 26/29 mẫu dương tính N1, 04/26 mẫu dương tính N6.

NĂM 2024					
1	Tur Nghĩa, Sơn Tĩnh	Cúm gia cầm	5	3	3 mẫu dương tính H5N1
2	TP Quảng Ngãi, Bình Sơn,	Cúm gia cầm	18	0	Swab
NĂM 2025 (đến tháng 4/2025)		Chưa thực hiện			

*** Giám sát bệnh LMLM**

TT	Huyện	Loại mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu dương tính	Ghi chú
NĂM 2020					
1	Đức Phổ, Bình Sơn, Mộ Đức	LMLM	3	3	biểu mô của bò
NĂM 2021					
1	Đức Phổ, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh	LMLM	3	3	biểu mô của bò
NĂM 2022					
NĂM 2023					
1	Bình Sơn,	LMLM	1	1	biểu mô của bò
2	Bình Sơn, Đức Phổ, Tp Quảng Ngãi	LMLM	50	0	Probang
NĂM 2024					
1	Sơn Tịnh, Bình Sơn, Trà Bồng	LMLM	3	3	biểu mô của bò
2	Bình Sơn, Đức Phổ, Tp Quảng Ngãi	LMLM	50	0	Probang
NĂM 2025 (đến tháng 4/2025)		Chưa thực hiện			

*** Giám sát bệnh DTLCP**

TT	Huyện	Loại mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu dương tính	Ghi chú
NĂM 2020					

1	Toàn tỉnh	DTLCP	114	0	Giám sát chủ động, Mẫu máu
2	Toàn tỉnh	DTLCP	24	24	Mẫu bệnh phẩm, Giám sát bị động
NĂM 2021					
1	Toàn tỉnh	DTLCP	67	65	Mẫu bệnh phẩm
NĂM 2022					
1	Toàn tỉnh	DTLCP	31	28	Mẫu Bệnh phẩm
NĂM 2023					
1	Nghĩa Hành, Sơn Tịnh, Trà Bồng	DTLCP	6	5	Mẫu Bệnh phẩm
NĂM 2024					
1	Toàn tỉnh	DTLCP	50	48	Mẫu Bệnh phẩm
NĂM 2025 (đến Tháng 4/2025)					
1	Sơn Tịnh và TP. Quảng Ngãi	DTLCP	03	03	Mẫu Bệnh phẩm

*** Giám sát bệnh VDNC**

TT	Huyện	Loại mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu đương tính	Ghi chú
NĂM 2021					
1	Bình Sơn, thành Phố Quảng Ngãi, Sơn Tịnh, Trà Bồng, Tư Nghĩa, Đức Phổ	VDNC	13	10	Mẫu biểu mô
NĂM 2022		Không			
NĂM 2023		Không			
NĂM 2024		Không			

*** Giám sát bệnh động vật thủy sản**

TT	Huyện	Loại mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu xét nghiệm	Tổng số mẫu đương tính	Ghi chú
----	-------	---------------------------	---------------------------------	---------------------------------	---------

NĂM 2021					
1	Tư Nghĩa, TP. Quảng Ngãi và Bình Sơn	Tôm	7	7	Mẫu bệnh phẩm
NĂM 2022					
1	Tư Nghĩa, TP. Quảng Ngãi và Đức Phổ	Tôm, cá	6	4	Mẫu bệnh phẩm
NĂM 2023					
1	Tư Nghĩa	Tôm, cá	3	1	Mẫu bệnh phẩm
NĂM 2024: Không					
NĂM 2025 (đến Tháng 4/2025): Không					

2.4. Kết quả công tác tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi

TT	Năm	Đợt 01			Đợt 02		
		Hóa chất sử dụng (lít)	Kinh phí (đồng)	Tổng DT (m2)	Hóa chất sử dụng (lít)	Kinh phí (đồng)	Tổng DT (m2)
1	2021	9.255	580.120.000	11.922.174	13.745	1.672.560.000	17.181.250
2	2022	9.044	1.078.286.000	13.485.395	7.032,5	969.428.000	10.624.366
3	2023	8.415	1.016.265.000	12.070.300	7.994	743.543.000	12.816.336
4	2024	11.654	1.671.600.000	12.539.266	9.655	1.046.356.500	10.859.861
5	2025	8.749	752.095.000	13.975.764			

Ghi chú: Riêng công tác tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi đợt 01/2025 còn 02 huyện: Bình Sơn và TP. Quảng Ngãi chưa báo cáo.

Ngoài ra, các cơ sở và hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn các huyện, thành phố đã thực hiện phát quang cây cỏ, bụi rậm xung quanh nhà, khu vực nuôi gia súc, gia cầm; xử lý các chất thải hàng ngày trong chăn nuôi như thu gom, đốt chôn đúng theo quy định, khơi thông cống rãnh và tiến hành phun thuốc khử trùng định kỳ ngoài kế hoạch được thực hiện khá tốt. Một số hộ nông dân, cơ sở giết mổ, chăn nuôi tập trung đã có hệ thống xử lý nước thải đạt yêu cầu.

2.5. Kết quả thông tin tuyên truyền

- Tập huấn cho các hộ chăn nuôi về biện pháp phòng chống dịch bệnh Cúm gia cầm, Dịch tả lợn Châu Phi và Viêm da nổi cục. Kết quả tập huấn trong gia đoạn 2021-2024 được 60 lớp với số lượng bình quân 45 người /lớp.

- Thành lập các đoàn công tác, phân công cán bộ đến các địa phương chỉ đạo, giám sát, tuyên truyền để nâng cao trách nhiệm của người chăn nuôi trong công tác phòng, chống dịch nhằm hiện sớm, báo cáo kịp thời, xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới phát sinh trong diện hẹp.

- Tổ chức tuyên truyền bằng xe ô tô, loa phát thanh tại các xã, phường thị trấn khi triển khai công tác tiêm phòng và khi có ổ dịch mới xuất hiện tại địa phương.

2.5. Kết quả xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

Công tác xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Đến nay, đã có 6 cơ sở được chứng nhận ATDB với một và nhiều bệnh động vật, chưa có vùng an toàn dịch bệnh.

Bảng cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh (Đã cập nhật trên hệ thống VAHIS)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Loại hình KD	ATDB với bệnh	Cấp ngày	GT đến ngày
1	Trại Chăn nuôi bò-Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín	Xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.	Bò thương phẩm	LMLM	16/7/2021	16/7/2026
2	Địa điểm kinh doanh chăn nuôi bò - Công ty TNHH Một thành viên Nam Thuận	Thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Bò thương phẩm	LMLM	9/8/2021	9/8/2026
3	Trại Chăn nuôi Hành Thuận – Trại giống vật nuôi Bầu Giang thuộc Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Đại An Đông 2, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Bò thương phẩm	LMLM	9/8/2021	9/8/2026
4	Trại Chăn nuôi heo Đức Hòa - Công ty TNHH Dịch vụ Kinh doanh Đức Hòa.	Thôn Phước Luông, xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.	Heo (Sản xuất giống và nuôi thương phẩm)	- LMLM, - Dịch tả lợn cổ điển, - Dịch tả lợn châu phi.	25/10/2022	30/9/2027
5	Trại Chăn nuôi gia súc- Công ty TNHH MTV Giống cây trồng vật nuôi Hồng Vân	Thôn An Hội Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Bò thương phẩm	LMLM	09/12/2022	9/12/2027
6	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam – Trang trại bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi	Thôn Phước Hòa, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Bò (Sản xuất giống, sữa và nuôi thương phẩm)	- LMLM, - Sảy thai truyền nhiễm - Lao, - Tụ huyết trùng	25/5/2023	16/8/2026

2.6. Những thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp của địa phương.

* Thuận lợi:

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND các cấp, Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi

trường) đã tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phòng, chống dịch bệnh cũng như công tác phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Nhờ vậy, các loại dịch bệnh trong năm hạn chế đáng kể.

*** Khó khăn:**

Mặc dù có nhiều thuận lợi như trên, nhưng công tác phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi còn gặp nhiều khó khăn như:

- Quy mô chăn nuôi lợn nông hộ nhỏ lẻ, mầm bệnh tồn tại trong môi trường...;

- Nhiều loại bệnh mới tiếp tục phát sinh ở gia súc, gia cầm và động vật thủy sản nuôi nhưng chưa thể xác định được nguyên nhân gây bệnh;

- Mặc dù công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng cơ sở ATDB thực hiện thường xuyên nhưng kết quả không cao do không bắt buộc, kinh phí kiểm tra mẫu quá cao và thực hiện quá nhiều thủ tục nên chủ trang trại không còn mấy mặn mà trong việc xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

*** Giải pháp khắc phục**

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng cơ sở ATDB

- Giảm kinh phí xét nghiệm mẫu để đánh giá cơ sở ATDB, đánh giá định kỳ hàng năm hoặc giảm số lượng mẫu xét nghiệm để giảm chi phí cho người chăn nuôi.

2.7. Đánh giá kết quả thực hiện đối với từng Chương trình, Kế hoạch

2.7.1. Đánh giá về các giải pháp kỹ thuật đã thực hiện

- Nhìn chung, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, việc tái đàn được đảm bảo. Định hướng để phát triển chăn nuôi theo vùng và chuyển đổi phương thức chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ sang quy mô trang trại đang từng bước thực hiện.

- Tích cực, chủ động trong công tác hướng dẫn phát triển chăn nuôi an toàn, hiệu quả, bền vững trong tình hình dịch bệnh phức tạp; khuyến cáo, hướng dẫn người chăn nuôi, chủ cơ sở áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

2.7.2 Đánh giá về các giải pháp quản lý hành chính đã thực hiện.

Công tác kiểm soát giết mổ ngừng hoạt động do không có cơ chế chi trả chi phí cho các nhân viên thú y trực tiếp thực hiện, dẫn đến dịch bệnh dễ lây lan diện rộng vì không thể kiểm soát.

Vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong công tác phòng chống dịch ít được quan tâm, xem nhẹ, trong khi để công tác phòng chống dịch có hiệu quả thì công tác giám sát, tư vấn và áp dụng kịp thời các biện pháp ngay tại cơ sở có vai trò quyết định đến việc xử lý, khống chế kịp thời dịch bệnh.

2.7.3 Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Thuận lợi:

- + Được Nhà nước quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kinh phí thực hiện
- + Phần lớn các nông hộ chăn nuôi đã ý thức và đồng thuận tham gia.

- Khó khăn.

- + Hệ thống tổ chức chuyên ngành chăn nuôi bị đổ gãy sau sát nhập, kinh nghiệm, tính liên tục trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trình độ, năng lực của lực lượng thú y viên cơ sở không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
- + Chưa phân định rõ chức năng quản lý nhà nước về thú y và hoạt động sự nghiệp chuyên ngành từ huyện đến cơ sở.
- + Các văn bản quy phạm chậm được sửa đổi bổ sung sau sát nhập, chồng chéo về chức năng nhiệm vụ.
- + Các chính sách trả công lao động cho công tác phòng, chống dịch còn thấp so với chi phí thực tế.

- *Giải pháp:* Khắc phục tốt những khó khăn hạn chế nêu trên.

3. Đề xuất các giải pháp phòng chống dịch bệnh CGC, LMLM, DTLCP, VDNC, ĐAI, bệnh thủy sản giai đoạn 2025-2030.

3.1. Các giải pháp kỹ thuật.

- Ứng dụng công nghệ 4.0, chuyển đổi số trong quản lý chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật.
- Theo dõi, đánh giá nguy cơ, cảnh báo và thực hiện kiểm soát, khống chế tốt các loại dịch bệnh nguy hiểm trên vật nuôi; có chính sách ưu tiên cho công tác phòng bệnh bằng vắc xin.
- Xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh có đăng ký, truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chăn nuôi.
- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.
- Đảm bảo giám sát, phát hiện và xử lý tốt các ổ dịch, phối hợp xử lý nghiêm các hành vi bán chạy, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ động vật mắc bệnh hoặc vớt xác động vật chết gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.
- Chuẩn bị đầy đủ vắc xin, hóa chất, vật tư liên quan để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh, thường xuyên cập nhật thông tin, diễn biến dịch bệnh, kịp thời rút đang lưu hành trên địa bàn và đánh giá nguy cơ lây nhiễm để xây dựng kế hoạch tiêm phòng kịp thời và hiệu quả.
- Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền về tính chất nguy hiểm, của các dịch bệnh, lợi ích của việc tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi, các

quy định về xử phạt đối với các trường hợp không chấp hành việc tiêm phòng cho đàn vật nuôi; hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng bệnh như vệ sinh, tiêu độc khử trùng, chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tiêm vắc xin...

3.2. Các giải pháp quản lý hành chính

Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

3.3. Kinh phí thực hiện.

- Đối với bệnh LMLM: Mua vắc xin LMLM để tiêm phòng định kỳ đối với đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng, vắc xin LMLM để tổ chức tiêm phòng bao vây phục vụ công tác chống dịch; chủ động lấy mẫu giám sát vi rút LMLM chủ động và bị động, lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng, vận chuyển và phí xét nghiệm; kinh phí mua vật tư, dụng cụ; tổ chức tập huấn, thông tin, tuyên truyền; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch; kinh phí kiểm tra, giám sát ...

- Đối với bệnh CGC: Mua vắc xin cúm gia cầm tiêm phòng định kỳ và tiêm phòng chống dịch; Mua hóa chất tiêu độc, khử trùng định kỳ và chống dịch; Điều tra, giám sát dịch bệnh, xử lý ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; Mua sắm dụng cụ, trang thiết bị, bảo hộ; Thông tin, tuyên truyền; tập huấn chuyên môn; Các hoạt động kiểm tra, giám sát về phòng chống cúm gia cầm.

- Đối với bệnh DTLCP, VDNC: Mua sắm dụng cụ, trang bị bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh; mua vắc xin phòng, chống dịch; điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; các hoạt động chống dịch, khử trùng, tiêu độc; thông tin, tuyên truyền; tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát về phòng, chống DTLCP của tỉnh; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch...

- Đối với bệnh Đại: Mua vắc xin Đại để tiêm phòng chống dịch khi dịch xảy ra; Điều tra, giám sát dịch bệnh, xử lý ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; Mua sắm dụng cụ, trang thiết bị, bảo hộ; Thông tin, tuyên truyền; Các hoạt động kiểm tra, giám sát về phòng chống bệnh Đại.

II. Nội dung: Rà soát, đánh giá lại sự hiệu quả về triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh năm 2024

1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phòng chống dịch năm 2024

a) Công tác mua sắm, phân bổ vắc xin và hóa chất

- Chi cục đã tham mưu phân bổ vắc xin từ nguồn ngân sách tỉnh cho các địa phương tổ chức tiêm phòng tại 07 Quyết định²¹, cụ thể như sau:

+ Vắc xin Cúm gia cầm (CGC) là: 1.936.700 liều;

²¹ Quyết định số 1141/QĐ-SNNPTNT ngày 29/12/2023, Quyết định số 52/QĐ-SNNPTNT ngày 08/3/2024, Quyết định số 380/QĐ-SNNPTNT ngày 19/7/2024, Quyết định số 490/QĐ-SNNPTNT ngày 23/9/2024, Quyết định số 498/QĐ-SNNPTNT ngày 30/9/2024, Quyết định số 711/QĐ-SNNPTNT ngày 18/11/2024, Quyết định số 780/QĐ-SNNPTNT ngày 23/12/2024

+ Vắc xin LMLM:	310.875 liều;
+ Vắc xin VDNC:	104.900 liều.
+ Vắc xin DTLCP:	23.510 liều.
+ Hoá chất:	34.713 lít.

- Lượng vắc xin, hoá chất chưa sử dụng được Chi cục dự trữ, tiếp tục tham mưu phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố tiêm phòng và tiêu độc khử trùng môi chăn nuôi đợt 01/2025 tại 02 Quyết định²², cụ thể như sau:

+ Vắc xin Cúm gia cầm (CGC) là:	974.650 liều;
+ Vắc xin VDNC:	3.310 liều.
+ Vắc xin LMLM:	145.500 liều;
+ Hoá chất:	9.754 lít.

Đánh giá: Chi cục đã chủ động, kịp thời tham mưu phân bổ cho các địa phương phòng chống dịch bệnh động vật, đáp ứng nhu cầu cấp bách của các địa phương trong từng giai đoạn cao điểm.

b) Công tác tiêm phòng vắc xin

* Đối với vắc xin CGC (02 đợt/năm):

- Đợt 1/2024: tiêm được: 877.000 liều/858.500 con, đạt 78,6% KH.
- Đợt 2/2024: tiêm được: 795.000 liều/661.900 con, đạt 71,2% KH.

* Đối với vắc xin VDNC(01đợt/ năm):

Tổng số vắc xin đã tiêm: 158.777 liều/158.777 con, đạt 79,4 % KH.

* Đối với vắc xin LMLM gia súc (02 đợt/ năm):

- Đợt 1/2024: tiêm được: 160.513 liều/160.513 con, đạt 84,2% KH.
- Đợt 2/2024: tiêm được 120.675 liều/120.675 con, đạt 63,3% KH.

* Đối với vắc xin DTLCP (tiêm quanh năm theo lứa tuổi):

Trong năm 2024, tổng số vắc xin đã tiêm 36.560 liều (*Ba Tư 17.500 liều, Mộ Đức 700 liều, Bình Sơn 1.500 liều, Sơn Tây 3.850 liều, Tư Nghĩa 100 liều, Sơn Tịnh 465 liều, Lý Sơn 350 liều, Trà Bồng 8.000 liều, Sơn Tịnh: 4.560 liều*), đạt 26,5% KH.

c) Công tác giám sát dịch bệnh và đánh giá hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng vắc xin

- Chi cục thực hiện giám sát bị động: lấy 50 mẫu bị động ở lợn xét nghiệm DTLCP -> 48/50 mẫu dương tính với vi rút DTLCP và 3 mẫu bị động ở bò xét nghiệm LMLM -> 03/03 mẫu dương tính với vi rút LMLM serotype O.

²² Quyết định số 43/QĐ-SNNPTNT ngày 24/02/2025; Quyết định số 47/QĐ-SNNPTNT ngày 27/2/2025

- Chi cục thực hiện lấy mẫu giám sát chủ động: Lấy 180 mẫu huyết thanh ở gà, vịt kiểm tra hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm -> *129/180 mẫu dương tính kháng thể kháng vi rút cúm A/H5.*

Ngoài ra, Chi cục phối hợp với Chi cục Thú y vùng 4 thực hiện giám sát bệnh DTLCP tại các Chợ -> *08/40 mẫu thịt dương tính với vi rút DTLCP* và giám sát bệnh Đại tại các điểm buôn bán thịt chó -> *không phát hiện vi rút gây bệnh đại.*

d) Công tác khử trùng tiêu độc: Thực hiện 2 đợt “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường” .

+ Đợt 1/2024: Thực hiện 11.654 lít hóa chất, với tổng diện tích được khử trùng, tiêu độc: 12.539.266 m² và kinh phí thực hiện là 1.671.600.000 đồng.

+ Đợt 2/2024: Thực hiện 9.615 lít hóa chất, với tổng diện tích được khử trùng, tiêu độc: 10.859.861 m² và kinh phí thực hiện là 1.046.356.500 đồng.

e. Công tác thông tin tuyên truyền

- Tập huấn phòng, chống bệnh Cúm gia cầm H5N8, Dịch tả lợn Châu Phi và Viêm da nổi cục cho người chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh năm 2024 thực hiện theo Kế hoạch số 21/KH-CNTY ngày 23/8/2024. Kết quả tập huấn trong năm 2024 được 10 lớp/30 ngày với 955 lượt người tham dự.

- Thành lập các đoàn công tác, phân công cán bộ đến các địa phương chỉ đạo, giám sát, tuyên truyền để nâng cao trách nhiệm của người chăn nuôi trong công tác phòng, chống dịch nhằm hiện sớm, báo cáo kịp thời, xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới phát sinh trong diện hẹp.

- Tổ chức tuyên truyền về công tác phòng chống bệnh Đại và công tác quản lý đàn chó nuôi tại 12 huyện, thị xã, thành phố bằng xe ô tô lưu động theo Kế hoạch số 18/KH-CNTY ngày 13/6/2024 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Tổ chức tuyên truyền bằng xe ô tô, loa phát thanh tại các xã, phường thị trấn khi triển khai công tác tiêm phòng và khi có ổ dịch mới xuất hiện tại địa phương.

2. Đánh giá chung công tác phòng, chống dịch động vật năm 2024

*** Thuận lợi**

Hệ thống văn bản pháp luật về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đầy đủ; Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành, UBND các cấp đặc biệt quan tâm ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời theo tình hình dịch bệnh, phê duyệt các kế hoạch phòng chống dịch giai đoạn, phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm, trong đó bố trí một khoảng kinh phí rất lớn cho công tác phòng, chống dịch và ban hành các cơ chế chính sách về công tác phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ khắc phục thiệt hại do dịch bệnh đã đem lại hiệu quả công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

- Trang thiết bị chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật hiện đại, trả lời kết quả xét nghiệm nhanh chóng, chính xác; vật tư, hóa chất phòng, chống dịch

ngày càng đạt chất lượng, hiệu quả và số vắc xin, hóa chất phục vụ tiêm phòng và tiêu độc khử trùng đáp ứng nhu cầu.

- Các cấp chính quyền địa phương đã chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện triệt để các biện pháp phòng chống dịch theo văn bản chỉ đạo của tỉnh; tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi chỉ đạo triển khai đúng kế hoạch và đạt kết quả cao.

*** Khó khăn:**

Mặc dù có nhiều thuận lợi như trên, nhưng công tác phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi còn gặp nhiều khó khăn như:

- Nguồn nhân lực có chuyên môn về chăn nuôi và thú y (kể cả thú y thủy sản) dưới cơ sở còn thiếu, nên công tác phòng, chống dịch như công tác kiểm soát giết mổ, vận chuyển, tiêm phòng, giám sát phát hiện dịch bệnh, xử lý ổ dịch và báo cáo dịch bệnh còn chậm.

- Hình thức chăn nuôi phổ biến là nhỏ, lẻ, phân tán trong các khu dân cư nên gây ô nhiễm môi trường và tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch bệnh, gây tâm lý lo ngại cho người chăn nuôi.

- Nhận thức của người chăn nuôi còn hạn chế, chưa thấy được tầm quan trọng và lợi ích của công tác tiêm phòng vắc xin đối với vật nuôi.

Trên đây là kết quả phòng chống dịch bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2019 - 2024, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn châu phi giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và sự hiệu quả về triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh năm 2024. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng HC-TH, Nghiệp vụ;
- Lưu: VT, NV.Thanh.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung